

BẮC KẠN: ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KH&CN PHÁT TRIỂN CÂY TRỒNG ĐẶC SẢN

TS ĐỖ TUẤN KHIÊM
Giám đốc Sở KH&CN Bắc Kạn

Là một tỉnh miền núi phía Bắc còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế, nhưng trong những năm qua, Bắc Kạn đã tích cực đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) vào sản xuất và đời sống. Đặc biệt, tỉnh đã khai thác tiềm năng, lợi thế về khí hậu, đất đai để phát triển cây trồng đặc sản, tạo thành vùng sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân trong tỉnh.

Bắc Kạn là một tỉnh miền núi với diện tích gần 5.000 km², dân số 30 vạn người với 7 dân tộc, chủ yếu là dân tộc thiểu số. Tỉnh có 8 đơn vị hành chính (7 huyện và 1 thị xã với 122 xã/phường/thị trấn, 1.398 thôn/bản), hiện toàn tỉnh vẫn còn 70 xã trong diện khó khăn. Trong những năm qua, mặc dù còn khó khăn nhưng tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm của tỉnh đạt khá, với mức 11-12%/năm (trong đó nông - lâm nghiệp tăng 7,8%), lương thực bình quân đạt 570 kg/người/năm. Đạt được thành quả như vậy, một phần không nhỏ là sự

đóng góp của KH&CN. Hầu hết các nhiệm vụ KH&CN được triển khai đã bám sát nhiệm vụ kinh tế, chính trị của địa phương, nhiều kết quả nghiên cứu ứng dụng đã tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời là cơ sở cho việc định hướng phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, nhất là việc khai thác tiềm năng, lợi thế về khí hậu, đất đai phát triển cây trồng đặc sản (như cam quýt, hồng không hạt, khoai môn, chè Shan Tuyết, gạo Bao Thai...), tạo thành vùng sản

xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

Đối với cây cam quýt, tỉnh đã triển khai các đề tài/dự án nghiên cứu bình tuyển cây đầu dòng, nghiên cứu biện pháp nhân giống sạch bệnh, nghiên cứu kỹ thuật thâm canh, cải tạo nhằm duy trì và phát triển cây cam quýt tại các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn và Ba Bể. Cho tới nay, đã công nhận được 20 cây cam quýt đầu dòng, xây dựng vườn ươm cam quýt sạch bệnh tại xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới với 10 cây cam quýt S₀ và 100 cây cam quýt S₁,

có khả năng cung cấp hàng vạn cây giống mỗi năm phục vụ cho chương trình phát triển 1.500 ha cam quýt của tỉnh đến năm 2015. Thông qua các đề tài/dự án phát triển cây cam quýt đã góp phần tăng diện tích, sản lượng cam quýt của Bắc Kạn qua các năm: năm 2009 diện tích là 997 ha, sản lượng 2.344 tấn; năm 2010 diện tích là 1.141 ha, sản lượng 3.161 tấn; năm 2011 diện tích tăng lên trên 1.300 ha, sản lượng 4.137 tấn; năm 2013 diện tích 1.441 ha, sản lượng đạt khoảng 4.500 tấn, cho tổng thu trên 100 tỷ đồng. Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, nhiều hộ có thu nhập trên 100 triệu đồng/vụ cam quýt. Sản phẩm cam quýt Bắc Kạn đã có mặt trên thị trường của một số tỉnh như Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng... Như vậy, cam quýt không chỉ là “cây xoá đói giảm nghèo” mà thực sự là “cây làm giàu” của bà con dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Năm 2012, quýt Bắc Kạn đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN) cấp Giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý theo Quyết định số 2839/QĐ-SHTT ngày 14.11.2012. Đây là cơ sở giúp cho việc quảng bá thương hiệu quýt Bắc Kạn, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị kinh tế cho người sản xuất. Nhờ có chỉ dẫn địa lý mà năm 2013, sản phẩm cam quýt Bắc Kạn đã tiêu thụ tốt, hiệu quả kinh tế tăng cao hơn 25-30% so với năm trước.

Cây hồng không hạt: trong thời gian qua, tỉnh đã triển khai một số đề tài/dự án nhằm đánh giá, tuyển chọn cây đầu dòng, nhân giống, xây dựng mô hình thâm canh, cải tạo, phục tráng giống hồng không hạt của tỉnh. Hiện nay, đã bình tuyển được 44 cây đầu dòng



có năng suất cao, chất lượng tốt tại các huyện Ba Bể, Ngân Sơn và Chợ Đồn. Xây dựng được các vườn ươm để hàng năm cung cấp khoảng 20.000 cây giống tốt phục vụ đồng bào dân tộc. Xây dựng được 0,5 ha vườn cây đầu dòng và trên 30 ha mô hình thâm canh hồng... Thông qua việc ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, diện tích hồng không hạt tăng dần qua các năm: năm 2009 là 268 ha, năm 2011 tăng lên 390 ha và năm 2013 là 548 ha với sản lượng khoảng 1.140 tấn, cho tổng thu trên 30 tỷ đồng. Sản phẩm hồng không hạt Bắc Kạn là một trong những sản phẩm đặc sản có thể mạnh của tỉnh và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý năm 2010, là cơ sở để tỉnh đề ra kế hoạch, định hướng đến năm 2015 sẽ đạt 1.000 ha hồng không hạt Bắc Kạn.

Cây khoai môn: đây là một cây trồng đặc sản, có tiềm năng phát

triển mở rộng, hiệu quả kinh tế khá cao, đạt 80-100 triệu đồng/ha, so với các cây trồng khác hiệu quả kinh tế gấp 2-3 lần. Khoai môn Bắc Kạn là sản phẩm có chất lượng ngon, bổ, thơm đặc trưng mà ít có vùng nào ở phía Bắc có được chất lượng ngon như thế. Cùng với chương trình phát triển vùng trồng khoai môn, chương trình nghiên cứu nhân giống cũng được quan tâm, tỉnh đã nhân thành công giống khoai môn bằng phương pháp invitro, giúp địa phương chủ động nguồn giống cung cấp cho nhu cầu của người dân, do đó hàng năm diện tích khoai môn không ngừng được phát triển, mở rộng ra các địa bàn khác của tỉnh. Năm 2013, diện tích trồng khoai môn của tỉnh đạt 400 ha, phấn đấu đến năm 2015 đạt 700 ha, nhằm phát triển khoai môn trở thành sản phẩm hàng hoá, có giá trị kinh tế cao cung cấp cho thị trường.

Đối với cây chè Shan Tuyết,

tỉnh cũng triển khai các dự án phát triển tại huyện Chợ Đồn, nghiên cứu bình tuyển cây đầu dòng (đã bình tuyển được 14 cây) là nguồn cung cấp giống để sản xuất cây giống đảm bảo chất lượng; xây dựng 10 ha mô hình trồng chè Shan Tuyết theo hướng tập trung thâm canh, bước đầu được đánh giá là có hiệu quả kinh tế cao hơn rõ rệt so với phương pháp trồng chè Shan Tuyết truyền thống.

Gạo Bao Thai Chợ Đồn: đã triển khai các đề tài/dự án nghiên cứu biện pháp thâm canh, xây dựng nhãn hiệu tập thể, phục tráng giống lúa... Đến nay, gạo Bao Thai Chợ Đồn đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể. Dự án “Nghiên cứu phục tráng giống lúa Bao Thai Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn” đã tiến hành phục tráng giống lúa Bao Thai từ 1.000 dòng qua 3 vụ đã chọn được 35 dòng chuẩn theo bảng mô tả tính trạng giống; bước đầu nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật canh tác giống Bao Thai, xác định được công thức phân bón $80\text{ N}:100\text{ P}_2\text{O}_5:120\text{ K}_2\text{O}$ giúp lúa sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất cao hơn; xác định được mật độ cấy 30-35 khóm/m² là phù hợp. Năm 2013, đã tập huấn kỹ thuật cho 300 hộ dân tham gia mô hình phục tráng với diện tích triển khai 10 ha, lúa sau khi phục tráng sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất cao, ước đạt trên 45 tạ/ha (cao hơn năng suất bình quân khoảng 20%), chất lượng gạo thơm, dẻo hơn giống lúa Bao Thai khi chưa được phục tráng.

Giống lúa Khẩu nua lếch Ngân Sơn: với việc thực hiện dự án *Phục tráng giống lúa*, trong năm 2012 đã chọn lọc và phục tráng quần



thể được 7,5 ha, năm 2013 tiếp tục chọn lọc và phục tráng 2,5 ha, xây dựng mô hình sản xuất hạt nguyên chủng 2 ha và mô hình sản xuất hạt thương phẩm 10 ha. Giống lúa sau khi phục tráng sinh trưởng và phát triển tốt, độ đồng đều khá, năng suất cao, hiện đang cho thu hoạch, ước đạt trên 40 tạ/ha, năng suất tăng so với giống địa phương chưa phục tráng là 25%. Kết quả được người dân địa phương đánh giá cao, tin tưởng áp dụng tiến bộ kỹ thuật phục tráng giống lúa tại địa phương, mong muốn mở rộng diện tích, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, chủ động nguồn giống cho địa phương, góp phần tăng thu nhập cho người dân. Trong thời gian tới tỉnh tiếp tục nghiên cứu mở rộng diện tích lúa Khẩu nua lếch Ngân Sơn để tiến tới sản xuất hàng hóa cung cấp cho thị trường.

Có thể nói, trong thời gian qua, tỉnh Bắc Kạn đã đẩy mạnh nghiên

cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN để khai thác và phát triển cây trồng bản địa một cách có hiệu quả. Có được những thành tựu đó là nhờ sự hỗ trợ của Bộ KH&CN, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Kạn. Phát huy kết quả đạt được, trong thời gian tới Bắc Kạn sẽ tiếp tục nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ tích cực định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân, đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế” ■